

Số: **43** /2016/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **03** tháng **11** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Công Thương và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 11152/TTr-SCT ngày 13 tháng 10 năm 2016, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 7705/STP-VB ngày 21 tháng 9 năm 2016 và của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3806/TTr-SNV ngày 24 tháng 10 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2016. Quyết định này thay thế Quyết định số 23/2009/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Công Thương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ, Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQVN Thành phố;
- Sở Nội vụ (03b);
- VPUB: Các PVP;
- Trung tâm Công báo Thành phố;
- Lưu: VT, (VX/Đn). **150.**

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Lê Thanh Liêm

QUY CHẾ
Tổ chức và hoạt động của
Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 43 /2016/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công thương, bao gồm các ngành và lĩnh vực: cơ khí; luyện kim; điện; năng lượng mới, tiết kiệm năng lượng; năng lượng tái tạo; dầu khí (nếu có); hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp; công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng); công nghiệp tiêu dùng; công nghiệp thực phẩm; công nghiệp chế biến khác; an toàn thực phẩm; lưu thông hàng hóa trên địa bàn Thành phố; xuất khẩu, nhập khẩu; quản lý thị trường; xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại, hội nhập kinh tế quốc tế; quản lý cạnh tranh, chống bán phá giá; chống trợ cấp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; khuyến công, quản lý cụm công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ; quản lý các văn phòng đại diện, chi nhánh thương nhân nước ngoài, hiện diện thương mại của doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam; quản lý các văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân Việt Nam tại nước ngoài; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

2. Sở Công Thương có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định.

3. Tên giao dịch đối ngoại của Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh là: HOCHIMINH CITY'S DEPARTMENT OF INDUSTRY AND TRADE.

Trụ sở chính của Sở Công Thương đặt tại số 163 đường Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ sở 2 tại số 59 - 61 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1,

thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08 38 296322, 08 38 298018

Fax: 08 38 221778

Email: sct@tphcm.gov.vn

Website: socongthuong.hochiminhcity.gov.vn

Điều 2. Sở Công Thương chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về tổ chức, biên chế và các hoạt động công tác của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Công Thương.

Chương II **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 3. Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Dự thảo quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; chương trình, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về phát triển ngành công thương trên địa bàn.

2. Dự thảo các quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân thành phố về lĩnh vực công thương.

3. Dự thảo quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở.

4. Dự thảo văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở; dự thảo quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo phụ trách lĩnh vực công thương của Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện.

Điều 4. Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

1. Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

2. Dự thảo các quyết định, chỉ thị cá biệt thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về lĩnh vực công thương.

Điều 5. Về công tác thi hành pháp luật

1. Hướng dẫn, tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình và các quy định về phát triển công thương sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực công thương.

2. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, kiểm tra, thẩm định thiết kế các dự án đầu tư xây dựng, chất lượng các công trình thuộc ngành công thương trên địa bàn Thành phố theo phân cấp; cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn và thu hồi các loại giấy phép, chứng nhận thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương theo quy định của pháp luật, sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Công Thương.

Điều 6. Về công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp

1. Về cơ khí và luyện kim

Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển ngành cơ khí, ngành luyện kim, phát triển các sản phẩm cơ khí, cơ - điện tử trọng điểm, các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, kết hợp kỹ thuật cơ khí, tự động hóa, điện tử công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

2. Về công nghiệp hỗ trợ

Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn Thành phố.

3. Về điện lực, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

a) Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển điện lực, phát triển việc ứng dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn Thành phố;

b) Tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện cho đơn vị điện lực tại địa bàn Thành phố; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ an toàn điện cho nhân viên, công nhân kỹ thuật thuộc các tổ chức quản lý điện nông thôn;

c) Tổ chức triển khai thực hiện phương án giá điện trên địa bàn Thành phố sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt;

d) Thẩm định, phê duyệt hồ sơ bồi thường di dời công trình điện; thẩm định, phê duyệt đề án, dự án đầu tư; thẩm định thiết kế; quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành điện, năng lượng mới, năng lượng tái tạo trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định trong Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hỗ trợ đào tạo cán bộ quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng.

4. Về công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng và sản xuất xi măng)

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản sau khi được phê duyệt theo thẩm quyền;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, công nghệ, an toàn vệ sinh trong khai thác mỏ và chế biến khoáng sản trên địa bàn Thành phố.

5. Về hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về kỹ thuật an toàn và bảo vệ môi trường

a) Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển ngành hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp và các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về kỹ thuật an toàn trên địa bàn Thành phố;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan của thành phố kiểm tra và xử lý các vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng, bảo quản, kinh doanh và vận chuyển hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng và các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về kỹ thuật an toàn theo quy định của pháp luật;

c) Triển khai thực hiện các nội dung quản lý về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực công thương theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện quy hoạch và các chính sách phát triển ngành công nghiệp môi trường.

6. Về an toàn thực phẩm, công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác

a) Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển ngành sau khi được phê duyệt, gồm: Dệt - may, da - giày; giấy, sành sứ, thủy tinh, nhựa, rượu, bia, nước giải khát, sản phẩm sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, bao bì chứa đựng và các sản phẩm khác;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng sản phẩm công nghiệp, an toàn vệ sinh, môi trường công nghiệp; an toàn thực phẩm từ khâu sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh đối với các loại rượu, bia, nước giải khát, sản phẩm sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến từ bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, bao bì chứa đựng và các sản phẩm khác, an toàn thực phẩm đối với các chợ, siêu thị và các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối hàng hóa thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Sở;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về phòng, chống thực phẩm giả, gian lận thương mại trên thị trường đối với tất cả các loại thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Sở.

7. Về khuyến công

a) Chủ trì, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hoạt động khuyến công;

b) Triển khai chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công tại địa phương đối với các hoạt động thực hiện bằng nguồn kinh phí khuyến công quốc gia và các hoạt động thực hiện bằng nguồn kinh phí khuyến công địa phương;

c) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện đề án khuyến công tại địa phương; đào tạo, bồi dưỡng, giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động khuyến công địa phương theo quy định pháp luật;

d) Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan; kiểm tra, đánh giá, theo dõi, giám sát việc thực hiện đề án, kế hoạch, chương trình khuyến công trên địa bàn Thành phố.

8. Về cụm công nghiệp

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì xây dựng quy hoạch, kế hoạch, cơ chế chính sách phát triển cụm công nghiệp và tổ chức thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

c) Thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, Trung tâm phát triển cụm công nghiệp; tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp và các dự án đầu tư xây dựng công trình trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật;

d) Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi thu hút đầu tư, xuất nhập khẩu, thuế, tài chính, lao động và xây dựng hạ tầng kỹ thuật, giải phóng mặt bằng, di chuyển cơ sở sản xuất, xây dựng mới cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố;

đ) Theo dõi, kiểm tra, đánh giá và tổng hợp, báo cáo tình hình quy hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng và hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

9. Về tiểu thủ công nghiệp

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện chương trình, đề án, cơ chế, chính sách, kế hoạch phát triển các doanh nghiệp công nghiệp vừa và nhỏ, tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn (bao gồm cả các ngành nghề, làng nghề nông thôn, các hợp tác xã thuộc lĩnh vực công thương).

Điều 7. Về thương mại

1. Thương mại nội địa

a) Tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách quản lý mạng lưới kết cấu hạ tầng thương mại bán buôn, bán lẻ, bao gồm: các loại hình chợ, trung tâm thương mại, hệ thống các siêu thị, hệ thống các cửa hàng, hợp tác xã thương mại, dịch vụ thương mại; hệ thống đại lý thương mại, nhượng quyền thương mại trong nước và từ Việt Nam ra nước ngoài, trung tâm logistics, kinh doanh hàng hóa dưới các hình thức khác theo quy định của pháp luật và các loại kết cấu hạ tầng thương mại khác;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích mở rộng mạng lưới kinh doanh, phát triển các tổ chức liên kết lưu thông hàng hóa, hình thành các kênh lưu thông hàng hóa ổn định từ sản xuất đến tiêu dùng trên địa bàn Thành phố;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh, giấy phép kinh doanh có điều kiện các mặt hàng: thuốc lá, rượu, xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng và các hàng hóa dịch vụ khác trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý của Bộ Công Thương;

d) Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân vùng sâu, vùng xa trên địa bàn Thành phố (như cung cấp các mặt hàng thiết yếu, hỗ trợ lưu thông hàng hóa và dịch vụ thương mại...);

đ) Tổ chức hoạt động điều tiết lưu thông hàng hóa, bảo đảm cân đối cung cầu các mặt hàng thiết yếu, bảo đảm chất lượng và an toàn thực phẩm, bình ổn và thúc đẩy thị trường Thành phố phát triển;

e) Tổng hợp và xử lý các thông tin thị trường trên địa bàn Thành phố về tổng mức lưu chuyên hàng hóa, tổng cung, tổng cầu, mức dự trữ lưu thông và biến động giá cả của các mặt hàng thiết yếu, các mặt hàng chính sách đối với nhân dân vùng sâu, vùng xa. Đề xuất với cấp có thẩm quyền giải pháp điều tiết

lưu thông hàng hóa trong từng thời kỳ.

2. Về xuất nhập khẩu

a) Tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển và đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa; phát triển dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn Thành phố;

b) Quản lý hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và thương nhân không có hiện diện tại Việt Nam; hoạt động của các văn phòng, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trên địa bàn Thành phố;

3. Về thương mại điện tử

a) Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, đề án, chương trình, kế hoạch thương mại điện tử nhằm phát triển hạ tầng ứng dụng thương mại điện tử, phát triển nguồn nhân lực phục vụ quản lý thương mại điện tử, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân ứng dụng thương mại điện tử trên địa bàn Thành phố;

b) Thực hiện các nội dung quản lý nhà nước khác về thương mại điện tử theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Công Thương.

4. Về quản lý thị trường

a) Tổ chức thực hiện công tác quản lý thị trường trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong lĩnh vực công thương của các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn Thành phố; thực hiện thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đấu tranh chống các hành vi đầu cơ, buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng; chống vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, vệ sinh an toàn thực phẩm và các hoạt động sản xuất, kinh doanh khác trái quy định của pháp luật.

5. Về xúc tiến thương mại

a) Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án xúc tiến thương mại nhằm đẩy mạnh xuất khẩu, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố xây dựng và phát triển thương hiệu hàng Việt Nam;

b) Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại, khuyến mại cho các thương nhân.

6. Về cạnh tranh, chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ

a) Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về cạnh tranh, chống phá giá, chống trợ cấp và tự vệ trên địa bàn Thành phố;

b) Phát hiện và kiến nghị các cơ quan có liên quan giải quyết theo thẩm quyền về những văn bản ban hành có nội dung không phù hợp với pháp luật cạnh tranh, chống bán phá giá, trợ cấp và tự vệ;

c) Đầu mối chủ trì hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn đối phó với các vụ kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ từ nước ngoài.

d) Quản lý các hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật.

7. Về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương;

b) Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tư vấn hỗ trợ nâng cao nhận thức về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa bàn;

c) Thực hiện việc kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung tại địa phương theo quy định của pháp luật bảo vệ người tiêu dùng;

d) Kiểm tra, giám sát hoạt động tổ chức xã hội, tổ chức hòa giải tranh chấp giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh tại địa phương;

đ) Công bố công khai danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ vi phạm quyền lợi người tiêu dùng theo thẩm quyền;

e) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý hành vi vi phạm quyền lợi người tiêu dùng theo thẩm quyền.

8. Về hội nhập kinh tế

a) Triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình, biện pháp cụ thể về hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn Thành phố sau khi được phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tuyên truyền, phổ biến,

hướng dẫn việc thực hiện kế hoạch, chương trình, các quy định về hội nhập kinh tế quốc tế của địa phương.

9. Về thị trường và thương nhân

a) Thực hiện việc cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện trong trường hợp việc thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành; quản lý hoạt động văn phòng đại diện, hiện diện thương mại của doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam trên địa bàn Thành phố ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao và của doanh nghiệp Việt Nam tại nước ngoài theo các quy định;

b) Chủ trì, xây dựng các chương trình, kế hoạch hỗ trợ cho thương nhân nước ngoài, hiện diện thương mại của doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trên địa bàn và của doanh nghiệp Việt Nam tại nước ngoài;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra và xử lý các vi phạm của văn phòng đại diện, chi nhánh thương nhân nước ngoài, hiện diện thương mại của doanh nghiệp nước ngoài trên địa bàn Thành phố;

d) Thu thập, xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, cung cấp thông tin về thương nhân nước ngoài, hiện diện thương mại của doanh nghiệp nước ngoài trên địa bàn và hiện diện thương mại của doanh nghiệp Thành phố tại nước ngoài, kết nối cơ sở dữ liệu với cơ quan chủ quản;

đ) Tiếp nhận, nghiên cứu đề xuất của các tổ chức nước ngoài, quản lý nhà nước các Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài;

e) Tổng hợp thông tin thị trường nước ngoài, quan hệ kinh tế thương mại giữa Thành phố với các nước, phục vụ công tác thông tin kinh tế đối ngoại và nhu cầu doanh nghiệp.

Điều 8. Các công tác khác

1. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng ký, cấp giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận trong phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Quản lý, theo dõi, khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội, hiệp hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Sở trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm

của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở quản lý theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công thương theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực công thương đối với các Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân các quận – huyện.

6. Tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học – kỹ thuật và công nghệ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại thuộc phạm vi quản lý của Sở; hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn, quy phạm, định mức kinh tế – kỹ thuật, chất lượng sản phẩm công nghiệp; xây dựng hệ thống thông tin lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ; tổ chức thực hiện chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án xây dựng phát triển mạng lưới điện nông thôn và chợ nông thôn tại các xã trên địa bàn Thành phố, đánh giá công nhận xã đạt tiêu chí về điện và chợ theo chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

7. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính của Sở theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố.

8. Kiểm tra, thanh tra theo ngành, lĩnh vực được phân công quản lý đối với tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực công thương; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

9. Quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực công thương thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

10. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở quản lý, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo hướng dẫn chung của Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân thành phố.

11. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức và số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

12. Quản lý theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp, tổ chức

kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực công thương tại địa phương.

13. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố

14. Tổng hợp thông tin, báo cáo định kỳ sáu tháng một lần hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Công Thương.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 9. Lãnh đạo Sở Công Thương

1. Sở Công Thương có Giám đốc và không quá 04 Phó Giám đốc. Đồng thời, tiếp tục duy trì số lượng Phó Giám đốc hiện có để đảm bảo ổn định và chỉ được bổ sung thêm Phó Giám đốc khi số lượng Phó Giám đốc hiện có chưa đạt đủ số lượng quy định là không quá 04 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về lĩnh vực công thương trên địa bàn Thành phố và các công việc được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phân công hoặc ủy quyền.

Giám đốc Sở bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức thuộc và trực thuộc Sở theo phân cấp và tiêu chuẩn chức danh do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

Giám đốc Sở có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Công Thương về tổ chức và hoạt động của Sở; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố khi có yêu cầu; cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân thành phố; trả lời các kiến nghị của cử tri, chất vấn của Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố về những vấn đề trong phạm vi lĩnh vực công thương; phối hợp với các Giám đốc Sở - ngành khác, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Sở.

3. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc sở chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được

phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

4. Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo tiêu chuẩn chức danh do Bộ Công Thương ban hành trên cơ sở các quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Giám đốc, Phó Giám đốc Sở không kiêm chức danh Trưởng của các tổ chức, đơn vị cấp dưới có tư cách pháp nhân (trừ trường hợp văn bản có giá trị pháp lý cao hơn quy định khác).

Điều 10. Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ

1. Văn phòng;
2. Thanh tra;
3. Phòng Tổ chức cán bộ;
4. Phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp;
5. Phòng Quản lý công nghiệp;
6. Phòng Quản lý thương mại;
7. Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường;
8. Phòng Quản lý năng lượng;
9. Phòng Quản lý xuất nhập khẩu;
10. Phòng Thị trường và Thương nhân nước ngoài;
11. Chi cục Quản lý thị trường.

Điều 11. Các đơn vị sự nghiệp công lập

1. Trung tâm Phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố;
2. Trung tâm Kỹ thuật Nhựa - Cao su và Đào tạo Quản lý năng lượng;
3. Thời báo Kinh tế Sài Gòn;
4. Trường Cao đẳng nghề Nguyễn Trường Tộ.

Trường Cao đẳng nghề Nguyễn Trường Tộ là đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố. Giám đốc Sở Công Thương được ủy quyền quản lý theo Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với cấp trưởng, cấp phó các đơn vị được thực hiện theo phân cấp quản lý và theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Biên chế công chức và số lượng người làm việc

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc của Sở Công Thương được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Thành phố.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm được phê duyệt, hàng năm Sở Công Thương xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định phân bổ theo quy định của pháp luật.

Chương IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 13. Đối với Bộ Công Thương

1. Sở Công Thương chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Công Thương; Sở Công Thương báo cáo kết quả hoạt động và chương trình, kế hoạch công tác, dự các cuộc họp do Bộ Công Thương triệu tập.

2. Khi chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Công Thương chưa phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố hoặc chưa thống nhất với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Công Thương phải kịp thời báo cáo và đề xuất để Ủy ban nhân dân thành phố làm việc với Bộ Công Thương hoặc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 14. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố

1. Sở Công Thương có trách nhiệm cung cấp tài liệu, thông tin, báo cáo phục vụ cho hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố; trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố về những vấn đề thuộc phạm vi quản lý của ngành.

2. Sở Công Thương chịu sự chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở có trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất cho Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Đối với những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở mà Sở Công Thương và các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện còn ý kiến khác nhau, Giám đốc Sở Công Thương báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 15. Đối với các tổ chức Đảng

Sở Công Thương phối hợp với các Ban của Thành ủy và Đảng ủy Khối Dân - Chính - Đảng Thành phố để tiếp nhận những định hướng lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Thành ủy, Đảng ủy Khối Dân - Chính - Đảng thành phố, tham khảo ý kiến của các Ban Đảng của Thành ủy và Đảng ủy Khối khi thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở.

Điều 16. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức đoàn thể thành phố

Sở Công Thương chủ động tham khảo ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể thành phố trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở nhằm phối hợp thực hiện những chủ trương, chính sách của Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 17. Đối với các Sở - ngành thành phố

1. Sở Công Thương quan hệ với các Sở - ngành thành phố theo nguyên tắc phối hợp công việc, nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung của Thành phố và nhiệm vụ của từng cơ quan; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật liên quan đến lĩnh vực công thương theo quy định của pháp luật.

2. Trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố các vấn đề về chủ trương, chính sách có liên quan đến các Sở - ngành Thành phố, Sở Công Thương phải trao đổi ý kiến với các cơ quan này.

3. Được quyền yêu cầu Sở - ngành, các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động ngành nhằm giúp cho Sở Công Thương theo dõi, quản lý nhà nước về lĩnh vực công thương theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 18. Đối với Ủy ban nhân dân các quận - huyện

1. Sở Công Thương hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước về lĩnh vực công thương; triển khai thực hiện các quyết định, chỉ thị, các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố đến Ủy ban nhân dân các quận - huyện. Được quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện báo cáo định kỳ, cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực chuyên môn để thực hiện chức năng quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Sở Công Thương trực tiếp làm việc với Chủ tịch Ủy ban nhân

dân các quận - huyện hoặc ủy quyền cho Phó Giám đốc Sở làm việc và giải quyết những kiến nghị liên quan đến công việc thuộc ngành quản lý; nếu còn có những ý kiến khác nhau hoặc đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền của Sở, Giám đốc Sở báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 19. Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương để thực hiện đúng nội dung Quy chế này.

Điều 20. Căn cứ nội dung Quy chế này, Giám đốc Sở có trách nhiệm cụ thể hóa thành chương trình công tác, các mặt hoạt động, phối hợp công tác thuộc phạm vi, thẩm quyền của Sở, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Giám đốc Sở chịu trách nhiệm ban hành Quy chế làm việc của cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc; tổ chức, sắp xếp các phòng, đơn vị trực thuộc, bố trí cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ và yêu cầu nhiệm vụ của ngành, đảm bảo phát huy tốt hiệu lực và hiệu quả quản lý Nhà nước về lĩnh vực công thương trên địa bàn Thành phố.

Điều 21. Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Giám đốc Sở Công Thương phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn của Thành phố và quy định của pháp luật hiện hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Lê Thanh Liêm